2. HĐ thực hành: *(25 phút)* ***Mục tiêu:** - Biết đáp lời an ủi trong tình huống giao tiếp đơn giản (BT1, BT2). - Viết được một đoạn văn ngắn kể về một việc tốt của em hoặc của bạn em (BT3). ***Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**	
*GV giao nhiệm vụ: YC HS làm một số bài tập *GV trợ giúp HS hạn chế **GV kết hợp với TBHT điều hành HĐ chia sẻ* **<u>Bài 1:</u>** - Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu. - Treo tranh minh họa và hỏi: Tranh vẽ những ai? Họ đang làm gì? - Khi thấy bạn mình bị ốm, bạn áo hồng đã nói gì? - Lời nói của bạn áo hồng là một lời an ủi. Khi nhận được lời an ủi này, bạn học sinh bị ốm đã nói thế nào? - Khuyến khích các em nói lời đáp khác thay cho lời của bạn học sinh bị ốm. - Khen những học sinh nói tốt. **<u>Bài 2:</u>** - Bài yêu cầu chúng ta làmgì? - Yêu cầu 1 học sinh đọc các tình huống trong bài. - Yêu cầu học sinh nhắc lại tình huống a. - Hãy tưởng tượng con là bạn học sinh trong tình huống này. Vậy khi được cô giáo động viên như thế, con sẽ đáp lại lời cô thế nào? - Gọi 2 học sinh lên bảng đóng vai thể hiện lại tình huống này. Sau đó, yêu cầu học sinh thảo luận theo cặp để tìm lời đáp lại cho từng tình	- Học sinh thực hiện theo YC - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài, tương tác với bạn. **Dự kiến các bước hoạt động và nội dung chia sẻ trước lớp của HS:* - Đọc yêu cầu của bài. - Tranh vẽ hai bạn HS. 1 bạn đang bị ốm nằm trên giường, 1 bạn đến thăm bạn bị ốm. - Bạn nói: Đừng buồn. Bạn sắp khỏi rồi. - Bạn nói: Cảm ơn bạn. - Học sinh tiếp nối nhau phát biểu ý kiến: Bạn tốt quá./ Cảm ơn bạn đã chia xẻ với mình./ Có bạn đến thăm mình cũng đỡ nhiều rồi, cảm ơn bạn./… - Bài yêu cầu chúng ta nói lời đáp cho một số trường hợp nhận lời an ủi. - 1 học sinh đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi bài trong sách giáo khoa. - Em buồn vì điểm kiểm tra không tốt. Cô giáo an ủi: "Đừng buồn. Nếu cố gắng hơn, em sẽ được điểm tốt." - Học sinh tiếp nối nhau phát biểu ý kiến: Con xin cảm ơn cô./ Con cảm ơn cô ạ. Lần sau con sẽ cố gắng nhiều hơn./ Con cảm ơn cô. Nhất định lần sau con sẽ cố gắng./…

<table>
<tr>
<td>huống.
- Gọi 1 số cặp học sinh trình bày trước lớp.

- Yêu cầu học sinh nhận xét bài của các bạn trình bày trước lớp.
- Nhận xét các em nói tốt.
<u>Bài 3:</u>
- Gọi học sinh đọc yêu cầu.

- Hằng ngày các con đã làm rất nhiều việc tốt như: bế em, quét nhà, cho bạn mượn bút… Bây giờ các con hãy kể lại cho các bạn cùng nghe nhé.
- Yêu cầu học sinh tự làm bài theo hướng dẫn:
+ Việc tốt của em (hoặc bạn em) là việc gì?
+ Việc đó diễn ra lúc nào?
+ Em (bạn em) đã làm việc ấy như thế nào? (Kể rõ hành động, việc làm cụ thể để làm rõ việc tốt).
+ Kết quả của việc làm đó?
+ Em (bạn em) cảm thấy thế nào sau khi làm việc đó.
- Gọi học sinh trình bày.

- Nhận xét, tuyên dương học sinh.
- Đánh giá chung kết quả làm bài của học sinh.</td>
<td>
b) Cảm ơn bạn./ Có bạn chia xẻ mình thấy cũng đỡ tiếc rồi./ Cảm ơn bạn, nhưng mình nghĩ là nó sẽ biết đường tìm về nhà./ Nó khôn lắm, mình rất nhớ nó./…
c) Cảm ơn bà, cháu cũng mong là ngày mai nó sẽ về./ Nếu ngày mai nó về thì thích lắm bà nhỉ./ Cảm ơn bà ạ./…

- Viết một đoạn văn ngắn (3, 4 câu) kể một việc tốt của em hoặc của bạn em.
- Học sinh suy nghĩ về việc tốt mà mình sẽ kể.

- Học sinh làm bài:
- VD: Mấy hôm nay, mẹ sốt cao. Bố đi mời bác sĩ đến nhà khám bệnh cho mẹ. Chị em thì rót nước cho mẹ uống thuốc. Nhờ sự chăm sóc của cả nhà, hôm nay mẹ đã khoẻ. Em vui sướng vô cùng.

- 5 học sinh kể lại việc tốt của mình.</td>
</tr>
<tr>
<td colspan="2">3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)
- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Giáo viên giáo dục học sinh: Trong cuộc sống không phải lúc nào mỗi chúng mình luôn gặp chuyện vui, chuyện hài lòng với bạn thân. Trong trường hợp nếu người khác gặp chuyện buồn, điều không hay, chúng mình phải biết nói lời an ủi và khi chúng mình buồn thì có người an ủi, động viện mỗi chúng mình cần phải biết đáp lại lời chân thành, lịch sự. Đó là một việc rất tốt mà mỗi chúng ta cân làm</td>
</tr>
<tr>
<td colspan="2">4.HĐ sáng tạo: (2 phút)
- Viết một đoạn văn (khoảng 5-7 câu) trong đó có lời an ủi động viên và lời đáp (có thể nội dung viết về bạn trong lớp hoặc trong gia đình, hàng xóm nơi em đang ở).
- Dặn học sinh về học thuộc các nội quy do nhà trường đề ra. Về nhà Chuẩn bị bài sau: Kể ngắn về người thân.</td>
</tr>
</table>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TOÁN

TIẾT 159:ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

I . MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Thuộc bảng nhân và bảng chia 2,3,4,5 để tính nhẩm.
- Biết tính giá trị của biểu thức có hai dấu phép tính (trong đó có một dấu nhân hoặc phép chia), nhân chia trong phạm vi bảng tính đã học.
- Biết tìm số bị chia, tích.
- Biết giải bài toán có một phép nhân.

2. Kỹ năng: Rèn kĩ năng làm tính, giải toán và tìm x.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: Bài tập 1a, bài tập 2 (dòng 1), bài tập 3, bài tập 5.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Bảng phụ, phấn màu.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC:

<table>
<tr><th>Hoạt động dạy</th><th>Hoạt động học</th></tr>
<tr><td colspan="2">1. HĐ khởi động: (5 phút)</td></tr>
<tr><td>- TBHT điều hành trò chơi: Ai nhanh, ai đúng:
- TBHT đọc trên bảng phụ ghi sẵn nội dung trò chơi, tổ chức cho học sinh thi đua nối phép tính ở cột A với kết quả đúng ở cột B:
<table>
<tr><th>A</th><th>B</th></tr>
<tr><td>845 + 137</td><td>750</td></tr>
<tr><td>569 – 325</td><td>234</td></tr>
<tr><td>147 + 283</td><td>982</td></tr>
<tr><td>472 + 278</td><td>323</td></tr>
<tr><td>962 - 639</td><td>430</td></tr>
</table></td><td>- Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.</td></tr>
<tr><td>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học</td><td>- Lắng nghe.</td></tr>
</table>

sinh tích cực. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Ôn tập về phép nhân và phép chia (Tiếp theo).***	- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ thực hành: *(25 phút)* ***Mục tiêu:** - Thuộc bảng nhân và bảng chia 2,3,4,5 để tính nhẩm. - Biết tính giá trị của biểu thức có hai dấu phép tính (trong đó có một dấu nhân hoặc phép chia), nhân chia trong phạm vi bảng tính đã học. - Biết tìm số bị chia, tích. - Biết giải bài toán có một phép nhân. ***Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**	
- GV giao nhiệm vụ: + YC HS tham gia T.C và làm một số bài tập + GV trợ giúp HS hạn chế *-TBHT điều hành HĐ chia sẻ*:	- Học sinh thực hiện theo YC - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài, tương tác cùng bạn. **Dự kiến các bước hoạt động và nội dung chia sẻ trước lớp HS:*
<u>Bài 1a:</u> - Yêu cầu học sinh nối tiếp chia sẻ kết quả.	- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Kiểm tra chéo trong cặp. - Học sinh nối tiếp chia sẻ kết quả.
- Giáo viên nhận xét chung.	- Học sinh lắng nghe.
<u>Bài 2</u> (dòng 1): - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm một ý.	- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - 2 học sinh lên bảngchia sẻ: 4 x 6 + 16 = 24 + 16 = 40 5 x 7 + 25 = 35 + 25 = 60
- Tổ chức cho học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét.	- Học sinh nhận xét.
<u>Bài 3</u>: Gọi HS đọc yêu cầu - Học sinh lớp 2A xếp thành mấy hàng? - Mỗi hàng có bao nhiêu học sinh? - Vậy để biết tất cả lớp có bao nhiêu học sinh ta làm như thế nào? - Tại sao lại thực hiện phép nhân 3 x 8?	- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Xếp thành 8 hàng. - Mỗi hàng có 3 học sinh. - Ta thực hiện phép tính nhân 3x8. - Vì có tất cả 8 hàng, mỗi hàng có 3 học sinh, như vậy 3 được lấy 8 lần nên ta thực hiện phép tính nhân 3 x 8.
- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.	- Học sinh chia sẻ: **Bài giải**

	Số học sinh của lớp 2A là: 3 x 8 = 24 (học sinh) Đáp số: 24 học sinh.
- Yêu cầu học sinh nhận xét bài bạn trên bảng.	- Học sinh nhận xét, sửa sai (nếu có).
<u>Bài 5</u>: Gọi HS đọc yêu cầu	- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.
- Yêu cầu 2 học sinh lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm một ý.	- Kiểm tra chéo trong cặp. - 2 học sinh làm bài: x : 3 = 5 x = 5 x 3 x = 35 5 x x = 35 x = 35 : 5 x = 7
- Yêu cầu học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung. *Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập*	- Học sinh nhận xét, tương tác. - Học sinh lắng nghe.
✪Bài tập chờ: **Bài tập 1b:** Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên. **Bài tập 2 (dòng 2):** Yêu cầu học sinh tự làm bài và báo cáo kết quả với giáo viên.	- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên. - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên: **Dự kiến KQ báo cáo:* 20 : 4 x 6 = 5 x 6 = 30 30 : 5 : 2 = 6 : 2 = 3

4. HĐ vận dụng, ứng dụng: *(2 phút)*

- Cho học sinh chơi trò chơi ***Xì điện*** với nội dung nêu một số phép tính trong bảng nhân, chia 2, 3, 4, 5.
- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.

5. HĐ sáng tạo: *(1 phút)*

- Giải bài toán sau: *Có 32 quyển vở chia đều cho 4 bạn. Hỏi mỗi bạn được bao nhiêu quyển vở?*
- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa lại bài làm sai. Học thuộc bảng nhân, chia từ 2 đến 5. Xem trước bài: ***Ôn tập phép nhân và chia (tiếp theo).***

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

<u>TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:</u>

MẶT TRĂNG VÀ CÁC VÌ SAO

(Chương trình hiện hành)

I . MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Khái quát hình dạng,đặc điểm của Mặt Trăng và các vì sao ban đêm.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kĩ năng quan sát.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành các năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Tranh ảnh sách giáo khoa (phóng to).
- Học sinh: Sách giáo khoa. Quan sát thực tế bầu trời ban đêm. Giấy vẽ, bút màu.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, kỹ thuật khăn trải bàn, động não
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: *(5 phút)*	
- TBHT điều hành cho HS chơi T.C ***Bắn tên*** - Nội dung chơi về: Phương Mặt Trời mọc và Mặt Trời lặn là phương nào? -TBVN bắt nhịp cho Hs hát bài ***Năm cánh sao vui*** - Giáo viên kết nối với nội dung bài: Hôm nay thầy sẽ hướng dẫn cho các em học bài ***Mặt Trăng và các vì sao.*** - Giáo viên ghi tựa bài lên bảng.	- Học sinh chủ động tham gia chơi. - Học sinh nhận xét. -HS hát tập thể - Lắng nghe. - Mở sgk, 1 vài học sinh nhắc lại tên bài.
2. HĐ hình thành kiến thức mới: *(25 phút)* ***Mục tiêu:** - Khái quát hình dạng,đặc điểm của Mặt Trăng và các vì sao ban đêm. ***Cách tiến hành:**	
- GV giao nhiệm vụ: + YC HS tham gia một số hoạt động cơ bản của tiết học + GV trợ giúp HS hạn chế - *TBHT điều hành HĐ chia sẻ* **Việc 1: Vẽ và giới thiệu tranh vẽ về bầu trời có Mặt Trăng và các vì sao. Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp** **<u>Mục tiêu:</u>** Học sinh biết khái quát về hình dạng, đặc	- Học sinh thực hiện theo YC - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài -> tương tác cùng bạn. **Dự kiến các bước hoạt động và nội dung chia sẻ trước lớp của HS:*

điểm của Mặt Trăng. **<u>Cách tiến hành:</u>** **Bước 1: Làm việc cá nhân.** - Giáo viên yêu cầu học sinh vẽ và tô màu bầu trời có Mặt Trăng và các vì sao. **Bước 2: Hoạt động cả lớp.** - Giáo viên yêu cầu một số học sinh giới thiệu tranh vẽ của mình cho cả lớp. - Giáo viên yêu cầu học sinh nói những gì các em biết về Mặt Trăng. - Hỏi: Tại sao em vẽ Mặt Trăng như vậy? (Có em vẽ trăng lưỡi liềm, có em vẽ trăng tròn). - Hỏi: Theo các em Mặt Trăng có hình gì? - Vào những ngày nào trong tháng âm lịch chúng ta nhìn thấy trăng tròn? - Em đã dùng màu gì để tô màu Mặt Trăng? - Ánh sáng Mặt Trăng có gì khác so với ánh sáng mặt trời? **=> GV kết luận***: Mặt Trăng tròn, giống như một "quả bóng lớn" ở xa Trái Đất. Ánh sáng mặt trăng mát dịu, không nóng như ánh sáng mặt trời vì Mặt Trăng không tự phát ra được ánh sáng. Mặt Trăng phản chiếu ánh sáng từ Mặt Trời xuống Trái Đất.* **Việc 2: Thảo luận về các vì sao:** **Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp** **<u>Mục tiêu:</u>** Học sinh biết khái quát về hình dạng, đặc điểm của các ví sao. **<u>Cách tiến hành:</u>** - Giáo viên hỏi: + Tại sao em lại vẽ các ngôi sao như vậy? + Theo các em những ngôi sao có hình gì? Trong thực tế có phải các ngôi sao cũng có cánh như những chiếc đèn ông sao không? + Những ngôi sao có toả sáng không? **=>GV kết luận:** *Các vì sao là những "quả bóng lửa" khổng lồ giống như Mặt Trời. Trong thực tế có nhiều ngôi sao còn lớn hơn Mặt Trời, nhưng vì chúng ta ở rất xa, rất xa Trái Đất nên ta nhìn thấy chúng nhỏ bé trên bầu trời.*	- Học sinh vẽ bầu trời. - Học sinh lên trình bày. - Học sinh cùng tương tác với bạn. - Học sinh trả lời theo ý tưởng của cá nhân. - Học sinh lắng nghe. - Học sinh phát biểu. - Học sinh lắng nghe.
4. HĐ vận dung, ứng dụng: *(3 phút)* - HS nêu tên bài học /?/ Qua bài học, bạn biết được điều gì? (Học sinh nhắc lại các kết luận). /?/ Qua bài học, bạn có mong muốn, đề xuất điều gì? /?/ Qua bài học, bạn có băn khoăn, thắc mắc gì? - Đánh giá chung kết quả làm bài của học sinh.	
4.HĐ sáng tạo: *(2 phút)*	

- Viết một đoạn văn ngắn khoảng 9 đến 10 câu nói về hình dạng, đặc điểm của Mặt Trăng và các vì sao ban đêm.
- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Chuẩn bị ôn tập.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

SINH HOẠT TẬP THỂ:

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

iII. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát đồng ca

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 3 Dãy trưởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.
- Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.
- CTHĐTQ lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.
- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

.....

.....

.....

.....

+ Học tập:

.....

.....

.....

.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....

.....

.....

.....

4. Tuyên dương – Phê bình:

- Tuyên dương:.....

- Phê bình:.....

.....

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....